TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 29/2021/DS-ST Ngày: 21/12/2021. V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Bà Võ Thị Kim Loan.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST–DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

2.*Bị đơn*: Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1965. Ông **Nguyễn Văn Th1,** sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp A1, xã TL, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2020, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:**

Từ năm 2019 đến 2020, bà có cho bà Th, ông Th1 tham gia hụi do bà làm chủ thảo. Cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000đồng, hụi khui ngày 05/8/2018, mỗi tháng khui một lần, có 21 phần tham gia, bà Th, ông Th1 tham gia 01 phần. Hụi khui lần thứ 2, bà Th, ông Th1 hốt bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau

đó bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui 16 thì không góp nữa. Bà đã chàng 5 lần hụi chết với số tiền là: 5 lần x 2.000.000đồng = 10.000.000đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi 1.000.000đồng, hụi khui ngày 05/8/2018, mỗi tháng khui một lần, có 21 phần tham gia. Bà Th, ông Th1 tham gia 02 phần:

Phần thứ nhất: Hụi khui lần thứ nhất, bà Th ông Th1 hốt bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau đó bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui 16 thì không góp nữa. Hiện nay hụi đã mãn bà chàng cho bà Th 5 lần với số tiền là: 5 lần x 1.000.000đồng = 5.000.000đồng.

Phần thứ hai: Hụi khui lần thứ 5, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui 16 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 5 lần với số tiền là: 5 lần x 1.000.000đồng = 5.000.000đồng. Dây hụi này bà Th, ông Th1 thiếu bà 10.000.000đồng.

-*Dây hụi thứ ba:* Hụi 2.000.000đồng, hụi khui ngày 20/12/2018, mỗi tháng khui một lần, có 21 phần tham gia, bà Th, ông Th1 tham gia 3 phần:

Phần thứ nhất: Hụi khui lần thứ 1, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui 12 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 9 lần với số tiền là: 9 lần x 2.000.000đồng = 18.000.000đồng.

Phần thứ hai: Hụi khui lần thứ 2 bà Th, ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui 12 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 9 lần với số tiền là: 9 lần x 2.000.000đồng = 18.000.000đồng.

Phần thứ ba: Hụi khui lần thứ 3, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui 12 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 9 lần với số tiền là: 9 lần x 2.000.000đồng = 18.000.000đồng. Dây hụi này bà Th, ông Th1 thiếu bà 54.000.000đồng.

-*Dây hụi thứ tư:* Hụi 1.000.000đồng, hụi khui ngày 20/12/2018, mỗi tháng khui một lần có 21 phần tham gia. Bà Th, ông Th1 tham gia 02 phần:

Phần thứ nhất: Hụi khui lần thứ 2, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui 12 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 9 lần với số tiền là: 9 lần x 1.000.000đồng = 9.000.000đồng.

Phần thứ hai: Hụi khui lần thứ 3, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui 12 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 9 lần với số tiền là: 9 lần x 1.000.000đồng = 9.000.000đồng. Dây hụi này bà Th, ông Th1 thiếu bà 18.000.000đồng.

-*Dây hụi thứ năm:* Hụi 2.000.000đồng, hụi khui ngày 25/01/2019, mỗi tháng khui một lần, hụi có 21 phần tham gia, bà Th ông Th1 tham gia 02 phần:

Phần thứ nhất: Hụi khui lần thứ nhất, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp hụi đến lần khui thứ 11 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 10 lần với số tiền là: 10 lần x 2.000.000đồng = 20.000.000đồng.

Phần thứ hai: Hụi khui lần thứ 5, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui 11 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 10 lần với số tiền là: 10 lần x 2.000.000đồng = 20.000.000đồng.

Dây này bà Th, ông Th1 thiếu bà 40.000.000đồng.

-*Dây hụi thứ sáu***:** Hụi 1.000.000đồng, hụi khui ngày 25/01/2019, mỗi tháng khui một lần, hụi có 21 phần tham gia. Bà Th, ông Th1 tham gia 02 phần:

Phần thứ nhất: Hụi khui lần thứ nhất, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui thứ 11 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 10 lần với số tiền là: 10 lần x 1.000.000đồng = 10.000.000đồng.

Phần thứ hai: Hụi khui lần thứ 5, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được đến lần khui thứ 11 thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 10 lần với số tiền là: 10 lần x 1.000.000đồng = 10.000.000đồng.

Dây này bà Th, ông Th1 thiếu bà 20.000.000đồng.

-*Dây hụi thứ bảy:* Hụi 2.000.000đồng, hụi khui ngày 15/07/2019, mỗi tháng khui một lần, hụi có 21 phần tham gia. Bà Th, ông Th1 tham gia 02 phần: Hụi chưa kết thúc bà L chàng hụi đến ngày 15/7/2020 là 08 lần hụi chết.

Phần thứ nhất: Hụi khui lần thứ 1, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được 06 lần hụi chết thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 08 lần với số tiền là: 08 lần x 2.000.000đồng=16.000.000đồng.

Phần thứ hai: Hụi khui lần thứ 3, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được 06 lần hụi chết thì ngưng không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 08 lần với số tiền là: 08 lần x 2.000.000đồng = 16.000.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bà L khởi kiện bổ sung đối với các phần hụi bà đã chàng tiếp cho bà Th, ông Th1 sau ngày 15/7/2020 đến khi mãn hụi là 07 lần x 02 phần x2.000.000đồng =28.000.000đồng. Tổng cộng dây hụi này bà Th, ông Th1 thiếu bà 60.000.000đồng.

-*Dây hụi thứ tám:* Hụi 1.000.000đồng, hụi khui ngày 15/7/2019, mỗi tháng khui một lần, hụi có 21 phần tham gia. Bà Th, ông Th1 tham gia 02 phần.

Phần thứ nhất: Hụi khui lần thứ nhất, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được 06 lần hụi chết thì ngưng không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 08 lần (tính đến 15/7/2020) với số tiền là: 08 lần x 1.000.000đồng = 8.000.000đồng.

Phần thứ hai*:* Hụi khui lần thứ 4, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được 06 lần hụi chết thì ngưng không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 08 lần (tính đến 15/7/2020) với số tiền là: 08 lần x 1.000.000đồng = 8.000.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bà L khởi kiện bổ sung đối với các phần hụi bà đã chàng tiếp cho bà Th, ông Th1 sau ngày 15/7/2020 đến khi mãn hụi là 07 lần x 02 phần x1.000.000đồng =14.000.000đồng. Tổng cộng dây hụi này bà Th, ông Th1 thiếu bà 30.000.000đồng.

-*Dây hụi thứ 9:* Hụi 2.000.000đồng, hụi khui ngày 10/10/2018, mỗi tháng khui một lần. Hụi có 21 phần tham gia, bà Th ông Th1 tham gia 01 phần. Hụi

khui lần thứ 2, bà Th ông Th1 hốt hụi. Bà đã giao đủ tiền cho bà Th, ông Th1. Sau khi hốt hụi bà Th, ông Th1 có góp lại được 03 lần hụi chết thì không góp nữa. Bà đã chàng cho bà Th 8 lần với số tiền là: 8 lần x 2.000.000đồng = 16.000.000đồng. Dây hụi này bà Th, ông Th1 thiếu bà 16.000.000đồng (tính đến 15/7/2020). Sau ngày 15/7/2020, bà L chàng tiếp 09 lần thì mãn hụi 9 lần x2.000.000đồng =18.000.000đồng. Tổng cộng dây hụi này bà Th, ông Th1 thiếu bà 34.000.000đồng.

Quá trình tham gia hụi bà L trực tiếp góp hụi, giao tiền hụi cho bà Th chứ không giao tiền hụi hay góp tiền hụi từ ông Th1.

Tổng cộng số tiền hụi bà Th, ông Th1 thiếu bà là 276.000.0000 đồng. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Th, ông Th1 có trách nhiệm liên đới phải trả bà số tiền hụi là 276.000.0000 đồng. Yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực.

***Tại bản tự khai ngày 05/5/2021 và ngày 02/11/2021 bị đơn Lê Thị Th trình bày:**

Năm 2018, 2019 bà có tham gia hụi do bà Trần Thị L làm chủ thảo. Khi tham gia hụi bà đã hốt tất cả các phần hụi và không có khả năng đóng hụi chết nên bà L khởi kiện. Bà thừa nhận số nợ còn thiếu bà L đúng với số tiền bà L khởi kiện. Do hoàn cảnh khó khăn bà xin bà L giảm bớt số tiền cho bà còn 150.000.000đồng, bà và ông Th1 ly hôn chia tài sản chung bà sẽ bán phần tài sản của bà để trả cho bà L. Khi tham gia hụi giữa bà và bà L chỉ mình bà tham gia, số tiền bà hốt hụi tiêu xài riêng ông Th1 không biết.

***Bị đơn Nguyễn Văn Th1 trình bày:**

Ông và bà Lê Thị Th là vợ chồng hợp pháp, thời gian sống chung nhưng vợ chồng làm kinh tế riêng, tiền của ai thì người đó sử dụng. Việc bà Th tham gia hụi của bà L ông không biết. Bà L góp hụi bà Th, ông chưa trực tiếp góp hụi và cũng không nhận tiền hụi từ bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông liên đới cùng bà Th trả số tiền hụi 276.000.000đồng. Ông không đồng ý vì đây là nợ riêng của bà Th.

*Tại phiên tòa, bà Trần Thị L thay đổi yêu cầu khởi kiện bà chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Th trả số tiền hụi còn thiếu cho bà là 276.000.000đồng,

trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đến hạn trả nợ mà bà Th không trả được nợ thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn khai nhận việc tham gia hụi, góp hụi, bị đơn có tên trong danh sách hụi viên và có ký vào biên nhận nhận tiền hụi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015. Hai bên xác lập giao dịch dân sự năm 2018 nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị L tranh chấp hợp đồng góp hụi với bị đơn Lê Thị Th, Nguyễn Văn Th1 có nơi cư trú: ấp A, xã TL, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th1 được Tòa án triệu tập hợp lệ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về chứng cứ vụ án: Bà Trần Thị L cung cấp danh sách các dây hụi do bà Th tham gia và hốt hụi, bà Th thừa nhận số tiền hụi chết còn thiếu bà L. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung: Bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Th1 liên đới trả số tiền hụi còn thiếu là 276.000.000đồng. Tại phiên tòa, bà L thay đổi yêu cầu bà chỉ yêu cầu bà Lê Thị Th trả số nợ hụi còn thiếu, bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn Th1 liên đới trả cùng bà Th do ông Th1 không trực tiếp tham gia hụi. Xét thấy, bà Lê Thị Th tham gia hụi do bà Trần Thị L làm chủ thảo, sau khi hốt hụi bà Thủy không thực hiện góp hụi đầy

đủ cho bà L mà kéo dài cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ, nên bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Th trả số tiền 276.000.000đồng là có căn cứ.

Xét việc bà Th xin trả số tiền hụi 150.000.000đồng nhưng không được bà L đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận cho bà Th trả số tiền 150.000.000đồng mà cần buộc bà Th trả cho bà L số tiền 276.000.000đồng, do bà Th vi phạm nghĩa vụ nên cần buộc trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị L không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 471, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

Buộc bà Lê Thị Th phải trả cho bà Trần Thị L số tiền hụi là 276.000.000đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Th chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu 13.800.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị L số tiền 2.700.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20720 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3.Về quyền kháng cáo: Bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Th, ông Th1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền